

**THE MORNING NEWS**  
BẢN TIN SÁNG 07/04/2023

**VNINDEX ĐỨNG DƯỚI ÁP LỰC  
ĐIỀU CHỈNH**

## Quốc tế

- 🇺🇸 Phố Wall có diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 06/04. Chỉ số Dow Jones tăng 2,57 điểm (+0,01%), chỉ số NASDAQ tăng 91,09 điểm (+0,76%) và chỉ số S&P 500 tăng 14,64 điểm (+0,36%). Cổ phiếu của nhóm ngành công nghệ có phiên giao dịch khá tích cực, một số cổ phiếu tiêu biểu như Alphabet, Microsoft.
- 🇪🇺 Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 06/04. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 78,62 điểm (+1,03%), CAC 40 (Pháp) tăng 8,45 điểm (+0,12%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán Châu Á có diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch.
- 🇺🇸 Giá dầu WTI và giá dầu Brent tăng lần lượt 0,11% và 0,15% trong phiên giao dịch 06/04. Bên cạnh đó, giá một số vật liệu cơ bản như vàng, bạc, lúa mì giảm điểm.
- 🇺🇸 Nợ nước ngoài của Ai Cập tăng 5,1% trong quý 4/2022 lên 162,94 tỷ USD từ mức 154,94 tỷ USD được ghi nhận trong quý trước đó.
- 🇺🇸 Tính đến đầu giờ sáng nay, giá vàng thế giới giao dịch ở mức 2.007,79 USD/ounce giảm 12,65 USD (-0,63%) trong 24 giờ qua.

## Trong nước

- 🇻🇳 Vnindex có phiên giao dịch 06/04 diễn biến giảm điểm. Chỉ số VNINDEX không thể chinh phục thành công vùng kháng cự 1080–1.085 điểm và đã quay đầu giảm điểm trong phiên, đặc biệt là trong phiên giao dịch ATC. Hỗ trợ gần nhất của VNINDEX là vùng có sự xuất hiện của đường MA 10, nhà đầu tư có thể quan sát lực cung cầu vùng này để quyết định giải ngân. Kết thúc phiên 06/04, chỉ số VNINDEX đóng cửa tại 1.070,91 điểm, giảm 9,95 điểm tương ứng 0,92% với khối lượng tăng so với phiên hôm trước.
- 🇻🇳 Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm trong phiên hôm qua, cổ phiếu một số nhóm ngành giảm điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như Tài chính, Bất Động Sản. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như DXG, HCM, VND.
- 🇻🇳 Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 222 tỷ, trong đó tập trung bán cổ phiếu STB và KDH. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng với hơn 32 tỷ đồng.
- 🇻🇳 Theo số liệu của FiinGroup, tính đến 17/3, có 69 tổ chức chậm trả nợ các lô trái phiếu đã phát hành với tổng giá trị 94.430 tỉ đồng.
- 🇻🇳 NHNN Việt Nam có công văn chỉ đạo triển khai gói tín dụng 120.000 tỷ đồng cho nhà ở xã hội theo Nghị quyết số 33/NQ-CP.

## Doanh nghiệp

-  CII: CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM tự tin sẽ bàn giao 3 dự án tại TP HCM trong năm nay do tiến độ thanh toán đã đúng hạn.
-  CTG: Ngân hàng TMCP Vietinbank sẽ giảm lãi suất huy động thêm 0,2%/năm trong tháng 4/2023
-  PC1: CTCP tập đoàn PC1 đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2023 đạt 511 tỷ đồng, giảm nhẹ 5% so với kết quả năm trước.
-  LDG: CTCP Đầu tư LDG đặt kế hoạch 2023 với lợi nhuận sau thuế khiêm tốn 3,9 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,5% so với năm trước.
-  DCM: Ký kết Quy trình phối hợp vận hành 4 bên khí - điện - đạm - A0, khu vực Tây Nam Bộ với Tổng công ty khí Việt Nam và các bên liên quan.
-  VCG: Pacific Holdings, cổ đông lớn nhất của Vinaconex tiếp tục đăng ký bán 19,9 triệu cổ phiếu VCG từ 12/4 - 11/5/2023.
-  DRC: Cao su Đà Nẵng đặt kế hoạch doanh thu tăng nhưng lợi nhuận trước thuế đạt 330 tỷ đồng, giảm 14% so với 2022
-  SFG: CTCP Phân Bón Miền Nam đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2023 đạt 20 tỷ đồng, giảm hơn 2 lần so với năm 2022.
-  THD: 9 tháng sau ngày "bầu Thụ" thoái vốn, lợi nhuận Thaiholdings giảm sâu, cổ phiếu cạn thanh khoản.
-  OCB: Ngân hàng TMCP Phương Đông đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 6.000 tỷ đồng, tăng 37%, tăng vốn điều lệ lên hơn 20.000 tỷ đồng.

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	06/04/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1,070.91	-0.92%	1.08%	3.19%	6.34%
HNX30 INDEX	381.13	-1.30%	3.56%	5.19%	15.11%
VN30 INDEX	1,078.86	-1.01%	1.09%	5.03%	7.33%
S&P 500	4,105.02	0.36%	1.34%	2.98%	6.92%
Dow Jones	33,485.29	0.01%	1.91%	1.91%	1.02%
Nasdaq	12,087.96	0.76%	0.62%	4.84%	15.49%
Shanghai Composite	3,312.63	0.00%	2.24%	0.84%	7.23%
Nikkei 225	27,542.77	0.26%	-1.78%	-2.71%	5.55%
Thailand SET	1,571.13	-1.44%	-2.45%	-2.22%	-5.84%
Malaysia	1,424.89	-0.33%	0.16%	-2.32%	-4.72%
Philippine	6,488.51	0.25%	-2.15%	-2.74%	-1.19%
Indonesia JCI	6,792.77	-0.39%	-0.24%	0.38%	-0.84%
FTSE 100	7,741.56	1.03%	1.59%	-2.25%	3.89%
DAX	15,597.89	0.50%	0.49%	0.25%	12.02%
CAC 40	7,324.75	0.12%	0.85%	-0.20%	13.15%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities



## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

### HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VPH	4,750	338,400	6.98%
VRC	8,750	59,300	6.97%
CCI	28,550	1,000	6.93%
SSC	31,000	500	6.90%
IBC	3,100	5,578,500	6.90%
PTC	5,440	291,000	6.88%
QCG	4,520	811,900	6.86%
MDG	15,900	100	6.71%
TCD	7,200	2,888,500	6.04%
PMG	10,600	400	6.00%

### HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
DRH	5,210	10,193,700	-6.96%
NAV	17,950	400	-6.75%
FUCVREIT	6,760	900	-6.63%
VIX	7,890	17,193,100	-5.40%
VOS	9,800	1,964,800	-5.31%
ABR	8,890	600	-5.02%
AGR	9,600	2,339,200	-4.95%
THI	22,450	300	-4.87%
CTS	16,500	2,950,500	-4.62%
SZC	30,100	1,784,400	-4.44%

### HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TTL	8,800	4,700	10.00%
L14	52,200	1,128,054	9.89%
KDM	15,200	82,621	9.35%
PMP	11,800	200	9.26%
CMC	6,000	1,119	9.09%
V21	3,600	11,800	9.09%
VC1	8,700	300	8.75%
SDA	6,400	286,195	8.47%
HHG	1,300	406,201	8.33%
VC9	5,300	36,400	8.16%

### HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VLA	48,600	200	-10.00%
SAF	52,500	1,311	-9.95%
AMC	20,600	700	-9.65%
GDW	27,300	200	-9.60%
NBW	23,500	200	-9.27%
VCM	20,000	1,000	-9.09%
BII	2,000	4,682,454	-9.09%
KSV	22,800	300	-8.80%
NTH	49,500	100	-8.67%
SEB	42,500	1,900	-8.60%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK	GT Bán ròng
1	HDB	52,827	KDH	44,194
2	VRE	26,192	STB	40,662
3	VIC	17,005	DXG	40,173
4	NVL	12,729	KBC	31,204
5	VPB	7,875	SSI	22,425
6	NLG	7,229	PNJ	22,040
7	FRT	6,605	VCI	20,113
8	CTR	6,064	FUEVFNVD	18,930
9	DIG	5,649	VNM	14,307
10	HPG	5,152	HCM	13,675

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK	GT Bán ròng
1	CEO	2,812	MBS	8,001
2	IDJ	1,975	SHS	7,607
3	NRC	1,273	PVS	3,468
4	TVC	745	PLC	958
5	HUT	261	TNG	697
6	MBG	118	IDC	645
7	PVI	112	NVB	454
8	DP3	50	APS	248
9	PGN	33	VCS	171
10	WCS	31	THD	135

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	06/04/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	80.70	0.11%	8.51%	0.30%	0.55%
Oil Brent	USD/bbl.	85.12	0.15%	7.38%	-1.23%	-0.92%
Thép thanh	CNY/MT	3,950.00	-	-3.21%	-4.80%	-2.09%
Nhôm	USD/MT	2,294.75	-0.02%	-2.44%	-1.91%	-2.33%
Đồng	USd/lb.	401.55	0.73%	-1.86%	-1.79%	5.27%
Than	USD/MT	193.75	-2.15%	9.62%	6.60%	-52.06%
Đường	USd/lb.	23.18	2.79%	7.81%	14.58%	28.92%
Ngô	USd/bu.	643.50	-1.42%	-0.92%	-0.16%	-5.16%
Gas	USD/MMBtu	2.01	-6.68%	-4.42%	-21.81%	-55.06%
Sữa	USD/cwt	18.69	0.11%	3.43%	5.12%	-8.70%
Vàng	USD/t oz.	2,026.40	-0.45%	1.44%	8.28%	9.08%
Bạc	USD/t oz.	25.09	0.22%	4.60%	18.73%	3.66%
Lúa Mỳ	USd/bu.	675.50	-0.95%	-2.42%	-2.84%	-15.43%
Thịt lợn	USd/lb.	74.15	1.02%	-3.01%	-11.17%	-15.45%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	4,268.00	-	-2.36%	-3.48%	2.92%

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***